

Hồ còn sự oan
khuất, thì mới
bất bình không
sao dứt được.

PHIM THẾ-SƯ
THÂN LAO ĐỘNG

người máy cho người Nhật, giữ
Pôđô nghi mà được ích lợi gì cho
Triều Tiên dân!

PHU - TRUONG TIENG - DAN

ĐÀN BÀ CON GÁI NÔNG THÔN Ở NƯỚC XIÊM

Về chuyện phụ nữ, lâu nay các báo thường kể chuyện chị em ở Âu-Mỹ, mà ít ai nói đến chuyện chị em ở nước láng giềng ta. Có chăng một ít chuyện chị em nước Nhật, nước Tàu, chứ chưa ai nói đến chuyện nước Xiêm.

Nước Xiêm dù nhỏ, song trong các nước da vàng phương đông, ngày nay đã nghiêm nhiên một nước độc lập, có quốc quyền hẳn hoi, bên dân ông họ hơn người Nam ta nhiều, mà bên dân bà họ cũng có những điều đặc sắc đồng hóa. Một nữ sĩ Tàu có viết một bài đăng ở Thân báo, thuật chuyện chị em nông thôn nước Xiêm, có những đặc điểm, trích dịch đại lược dưới đây cung một món quà cho chị em nữ giới nước ta.

1) Nữ-quyền. — Xiêm-la là một nước di tích nữ quyền có thông hành trong xã-hội, xem cái quyền thừa kế tài sản ở thành phố thì thấy rõ một chừng. Còn một chừng nữa là ở trong nông thôn:

Nông thôn nước Xiêm, phạm vi công tác lao động, đều giao chị em đảm nhiệm hết; đời sống của dân ông, chỉ như người đàn bà già ăn bữa vào bụng chị em. Phần việc đàn ông chỉ bồng con, nuôi gà, đá gà, cùng chơi nhởi qua ngày tháng.... Trái lại, đàn bà không chỉ gánh vác công việc nhà nông, lại còn bán các đồ nông sản đi buôn bán ở thành thị, và mua sắm những đồ cần dùng hằng ngày. Quyền kinh tế ở trong tay đàn bà, nên họ không khi nào bị đàn ông áp chế, được tự do và bình đẳng luôn luôn.

2) Hôn-nhân tự-do. — Mỗi quan hệ trong 2 giống trai gái ở Xiêm vẫn là tự do. Thanh niên trai gái đã ưng thuận nhau, thì dầu ai cũng không ngăn trở phá hoại được mối ái tình của họ. Dầu cho cha mẹ hai bên có ý phản đối, đem việc đến tòa pháp luật, người con gái chỉ nói một tiếng kiên quyết «tôi yêu người này», là quan tòa làm người quyết lỗi kết giây đồng cho 2 bên thành vợ chồng ngay. Nếu như cảm tình có trắc trở, sinh ra chuyện bất hòa, bên trai hay bên gái đề khởi ý kiến xin ly dị, thì 2 bên đồng ý ngay, không có chuyện khó khăn rắc rối gì cả.

Một điều rất hợp với tình và lý, hơn thông tục các xứ khác, là người con gái sau ly hôn rồi, địa vị trong xã hội vẫn nguyên như trước, không vì cái cơ ly hôn mà kém bớt giá trị và danh dự chút nào; mà người đàn ông đi nói người đàn bà đã trải qua «cuộc ly hôn kia», cũng không gặp chút gì phòng ngại cả, không ai mỉa mai dị nghị, xem cô ta là «đạo đức

không ăn, lại ăn chuối rừng, (vì với không yêu con gái mà yêu đàn bà góa), thì rõ thái độ xã hội Xiêm đối với người đàn bà có nhiều đời chồng là thế nào.

3) Tôn-giáo. — Xiêm-la là một nước sùng phụng Phật-giáo, dân bà đối với Phật-giáo mê tín đạo dè, họ thấy thầy sai Hòa-thượng bèn áo cà sa vàng thông thỉnh, là cúi đầu làm lễ ngay.

Mỗi tháng ngày mừng một và ngày rằm, hay là mỗi buổi sáng sớm, bọn đàn bà con gái thường sắm sẵn cơm rau chuối bánh, chực sẵn nơi đường, chờ mấy thầy sai đi qua mà cung đón một cách kính cẩn chân thành. Họ nhận rằng mấy vị Hòa-thượng là người có pháp lực linh diệu vô cùng, Hòa-thượng khấn vài đọc kinh, có thể làm sống chết người được. Bởi vậy nên họ cùng tiễn bực và lễ vật, dâng Hòa-thượng cầu niệm cho họ, như gìn giữ ái tình của chồng mình hoặc độc hại những kẻ bực tình v.v.

4) Tánh nết. — Đàn bà Xiêm thiệp tha, hay chịu khó nhọc, chưa thạo trang sức, nên vùng lối trang phần dỗi son. Trên trường xã giao, giao tiếp có cách cả thể, song còn đeo cái khăn quàng cổ. Đối với cha mẹ và chồng, không ý lại, không khuất phục, mà cũng không phải đến gì cũng ôn thuận cả; đối với gia đình và con cái, không trịnh mến quá, không mê chuộng quá, không tỏ ra cách nồng nàn quá độ. Nói cho rõ, là cái giầy xiềng «tam tòng, tứ đức» của học thuyết Tàu, chỉ em ở Xiêm chưa từng cột mang vào cổ bao giờ. Đến việc quốc gia chính trị, vì giáo dục chưa phổ cập, nên người ở nông thôn rừng núi, vẫn chưa thông thạo, là lẽ tự nhiên, không đáng trách.

5) Y phục trang sức. — Sao hết xin nói cách trang sức của chị em bên Xiêm: Đàn bà Xiêm đầu tóc cũng cắt ngắn, ngắn giống như đàn ông, hiện nay những người đã qua lại thành phố, mang cái kiểu tóc về thôn quê, nhưng chưa đều, họ ít đeo hoa tai. Còn ăn mặc thì nửa thân dưới dùng một bức vải bao tròn (như cái váy của dân bà ta từ Nghệ Tĩnh trở ra), váy phần nhiều dùng vải hoa. Thân trên ngang nơi vú dùng tấm sa trắng, rộng độ 3, 4 tấc, buộc ngang; trẻ, nhỏ thì nửa thân trên cứ để trần vậy, (dân ông thân trên cũng để trần). Lớp con gái thì có tấm bồi-lam bằng sa, còn bọn có hơi lán thối một chút thì có bận áo sa mỏng ở ngoài.

Họ thích bôi phấn lấm, lấm không ăn, lại ăn chuối rừng, (vì với không yêu con gái mà yêu đàn bà góa), thì rõ thái độ xã hội Xiêm đối với người đàn bà có nhiều đời chồng là thế nào.

1) Chợt trông thấy một cô bé xinh xắn thế nào, là người họ họ v.v.

LOÀI NGƯỜI CÓ THỂ SỐNG ĐƯỢC BAO NHIÊU NĂM

Bàn phương đông kể sự sống của người, chỉ lên 100 năm làm chừng, có lẽ theo trong kinh Lễ kể tuổi người, từ 10 năm một (tức đến 100 năm (百歲期滿) mà không hề lên nữa.

Cần vì dân chúng hiểu người ta thường đọc cũng là: Trăm năm trong cõi người ta. . . v.v.

Nói «Trăm năm» mà kỳ thật mấy ai sống đến tuổi ấy, còn hơn lần nữa lại càng ít lắm. Thống thường 60, 70 tuổi, mà 70 đã là 11, nên ông Đỗ Phủ có câu:

Người đời sống bực mười xưa lại 11.

人生七十古來稀

Sự sống không lâu ấy, vì có nhiều cơ làm cho cái đời sống thu ngắn lại, theo nhà khoa học đã nghiên cứu thì đời sống của người còn thêm lần được nữa.

Ở Mạc tư Khoa, (kinh đô Nga) có mấy nhà nghiên cứu phép trường thọ, kết quả họ nói quả quyết rằng: loài người có thể sống đến 150 tuổi cả.

Thuyết này là họ đồng theo trọng hưởng sinh dục và trường thành của các động vật, bằng vào sự thực mà chứng minh lời phán đoán, không phải là nói không căn cứ.

Cách làm cho người được sống dài, là tìm nước phân bị bề trong, cũng cách thêm huyết cho cơ thể đổi cả thay mới, tức là máu phép «phân lão hoàn đồng» mà lần nay ta thường nghe nói!

Trên một địa cầu đã mang cái nạn «người thừa», mà mỗi người còn sống đến 150 tuổi thì chỗ nào mà chứa cho hết!

Sơ lược:
Nguyễn-quang Châu
Tổ nghiệp trường
Cao học Tuyền-quang

Phép nuôi tâm và trồng dâu

Có thể bán tại
Tiếng-dân, mỗi quyển
giá: 0\$12

đến trên 2 vai cũng bởi phần trắng loát, nhưng họ bởi phần không đều nên chỗ đậm chỗ nhạt, lời những vết phần ra ngoi khó coi. Họ lại ưa đeo những đồ vàng bạc. Muốn biết người con nhà giàu hay nghèo, xem đồ trang sức cũng đoán được. Nhà giàu thì trên cổ và trên tay đeo giây chuyền vàng, giữa lưng có giây thắt lưng cũng thắt vàng. Còn người nghèo chỉ đồ bạc, không hề đeo nhẫn, không mang giày, tất, chưa kể đồ trần.

Trạng huống đàn bà nhà quê ở Xiêm, như trên đã kể về vị trí trong xã hội vẫn còn thua kém chị em Âu Mỹ. Song bằng theo chỗ kinh tế và hôn nhân, thì đã hơn chị em ở Tàu nhiều. Vì năm quyền kinh tế trong tay, nên có quyền lợi tương đương, không ăn bám vào chồng, thì đàn ông đâu dám khinh bỉ họ.

Không chỉ đàn bà Xiêm, bất kỳ xứ nào, đàn ông cũng vậy, họ ăn bám ăn nhờ vào kẻ khác, không đứng một mình được trên đường sống, thì nói quyền lợi chỉ là nói hão. Muốn bình đẳng phải có chí độc lập.

Ngọc-Sinh thuật

Lời ít ý nhiều

Ông quan hưu với ông quan trẻ tuổi

— Lốp trẻ ngày nay làm việc nhiều, vì sắp đặt nhiều mới có mỹ thuật, nên nhọc hơn ông quan trẻ tuổi.

— Phải, các ngài trẻ làm việc nhiều và có kiến mỹ thuật, cho đến tiếng «merci» tiếng «oui» cũng nhiều, mà nhứt là những chữ «ky» «ung» thuận cũng nhiều, lại có vẻ mỹ thuật nữa.

Ông già nhà quê với người cháu làm kỹ sư đạc điền

— Thưa bác, cách toán bên thái tây đo trời đo đất, đo cả mấy ngôi sao xa mà tỉ, mà cũng tính ra được phân lượng, không sai chút nào.

— Sao cháu không học phép đo đó, mà cứ mấy vật đất của bác đo đi đo lại hoài vậy!

Cậu bé hỏi quốc hồn

— Bà nè, con nghe họ nói quốc hồn ở trong chữ quốc ngữ, con đã học đã viết, và đọc báo cho chị hai nghe luôn, sao con không thấy cái hồn đó ở đâu?

— Thì ở trong quyển tiểu thuyết mấy đọc đó, chờ còn ở đâu nữa.

Đường xe lửa với giầy cần cước

Ông X nghe nói đường xe lửa thông hành Quảng-ngũ Hà-nội, chẳng lười một số tiền định đi Bắc chơi, nhưng thiếu giầy cần cước, đến ga ng, lính hỏi của anh không có.

— Thời cụ phải trở về xin giầy cần cước đi.

— Vậy à! Tôi mới biết giầy cần cước của anh đường xe lửa, không trách mấy bác lý đòi tiền mới chịu nhận.

GUỐC SẾ BÁN, CHO AI?

«Chú làm gì tới công đường lại mang giầy?»

«Tôi trước mất quan sao mấy dám mang áo pardessus?»

«Sao chú tới trước quan giám đội mua tây?»

Ấy là những tiếng quở ở nhà phủ huyện, thềm thoắt có người được nghe. Tiếng quở ấy, ngày nay đã hết hợp thời, gần đây lại có câu chuyện: Học trò vào trường không được mang quốc, lại càng trái ngược biết bao!

Tới nhà người bạn, thấy tờ báo Saigon ra ngày 8-3-35, có đăng cái tin ở tỉnh Khánh hòa, đầu đề: «Nên truyền cho học trò mang quốc» trong nói: Cái thói quan của học trò trường Ninh hòa, không mang quốc tới trường, tại sao? Vì lâu nay các ông đốc cho sự mang quốc tới trường là không hợp với con mắt của các ông và các thầy giáo....

Không rõ con mắt nhà mô phạm ở Ninh hòa, có quả nhận sự học trò mang quốc là không hợp, như hạn động nghiệp đã nói trên không? Song, nhân câu chuyện «mang quốc» mà bàn thêm vài điều, cũng không phải là chuyện phiếm.

Dân Nhật bản có cái thói quen mang quốc, cả nước đều mang quốc, nên người Âu Mỹ đã gia cho họ cái hay hiệu là nước quốc gia quốc gia quốc gia. Vì mang quốc có hai điều tiện lợi: 1 là hợp với vệ sinh, tránh được đồ bẩn dính đến thân mình. 2 là kinh tế, nghĩa là quốc gia quốc gia, ai cũng sắm được, không phải đắt giá như giầy họ giầy của ta, hay

Một chuyện hải công trên lịch sử rất xưa

Bất công là một phương pháp độc nhất của bọn bèn yếu để mỗi hải binh đối với phái có quyền có tiền mà yếu của những đứa thích hiệp trong đường sinh hoạt và sự nguyện vọng. Ngày nay ta thường nghe ở các nước những cuộc thuyết hỏ việc, thấy thủ hỏ tàu, học trò hỏ học v.v. ở xứ ta thỉnh thoảng cũng có xảy ra.

Phong trào bất công ngày nay không phải là mới dấy, phát sinh từ đời xưa trước, có cái lịch sử lâu dài là Cuộc bất công đầu tiên xảy ra ở xứ Ai-cập (Egypte), vào khoảng 1500 năm trước Thiên-chúa giáng sinh, 50000 người lao động làm công xây đắp mấy cái Kiêm-tự-tháp (pyramides). Lão bất công chưa có đồ khí cụ máy móc, chỗ chuyên vật liệu nặng nề khó nhọc, đào bới không vào những tầng đất to lớn, toàn dùng sức người cả. Bọn làm công suốt ngày cực nhọc tưởng mồ hôi nước mắt, dưới ngọn soi vô tình của các bác cai, thật là khổ khổ. Để thế, mà người đốc công lại ác nghiệt, không hề gì đến mấy mươi ngàn s'nh mạng, đồ ăn và tiền công mỗi ngày lại bớt đi và cho ăn những đồ xỉ xa. Bức quá, không thể chịu nổi những cách đối phó cay nghiệt ấy, bọn công nhân nổi lên yêu cầu, bọn cai coi lại càng nghiệt, đánh đập chửi mắng tàn tệ, họ bèn rủ nhau bỏ việc. Song không được bao lâu, cuộc đình công bị quân lính ở xứ Pharaon đàn áp tiêu diệt. Trong cuộc ấy có mấy ngàn người lao động bị giết chết ở nơi Kim-tự-tháp.

Cuộc đình công ấy mở bước đường đầu tiên trên lịch sử bất công, ghi một vết thương rất to tại lâu đài. Ngày nay người ta chỉ biết Kim-tự-tháp Ai-cập là một công trình kiến trúc vĩ đại trên lịch sử, nào có biết đã nhuộm bao nhiêu máu người mới có công trình to lớn ấy.

Dịch báo Lu

Mạt thiết

Cái đời chống chống

At cũng bảo cái đời này là cái đời khoa học, cái đời quảng cáo. Mạt thiết, ông thần khoa học đào núi lấp sông, phun mây cột gió, sức mạnh thần liêng càng ngày càng tiến lên, muốn đoạt cái quyền của bác tạo.

Nhất từ việc làm ăn của một cá nhân, một gia đình, lớn đến việc một quốc gia, một xã hội, đều chịu ảnh hưởng của khoa học cả, rồi cái đời khoa học càng đáng.

Còn sao lại gọi đời này là cái đời quảng cáo? Thì ta hãy thử một tờ báo ra xem, thường thấy quảng cáo chiếm hết một phần. Không chỉ trên các báo mà thôi, trong nhà, ngoài hè, đầu đường xó chợ, là đi đâu mà chẳng thấy quảng cáo; nào đầu tiên, thuốc thánh, giầy mới mới, áo tân thời... Đây là chưa kể đến cách quảng cáo gián tiếp, như quan hàn chưa vợ thì quảng cáo bằng cái bài ngà, nhà văn sĩ nữa mà thi quảng cáo bằng bài văn (thuyết), và bài tán dương nhà quyền quí.

Nhưng cái đời khoa học và cái đời quảng cáo, không phải gốc ở xã này, minh chỉ bắt chước người ta mà thôi. Dẹp cái đời mà kỹ giả nói dưới đây mới thật là con đẻ của đời Cổ-Việt. Cái đời ấy là gì? Là đời chống chống. Sao gọi là đời chống chống? Vì nó khiến người ta theo mỗi lợi mà xoay nhai chống chống. Xin kể vài chuyện:

Mấy năm trước nhân dịp hát cụ Phan ở nước, mà trong nước ta có cái phong trào ủng hộ chỉ chi đi rồi một lúc. Chỉ chi mà được công chúng tán dương sáng chói, thì ai đại gì mà chẳng làm chi đi. Từ đó sản xuất ra vô số là «chỉ chi», đi đâu cũng nghe phở những chuyện vì dân vì nước, trong nhà thì bông vải nhàn trơ chập vạt, sách Gandhi, Lenin, chất đầy bàn. Đó là cái đời chống chống nó xoay người ra làm chi đi.

Trước kia một độ, nhân sự tham nhũng của một phái quan trường, mà cái lò-g phục tùng là thiên thần thì hơi của dân ta đối với «quan» có chình lay chuyển, dư luận công kích quan trường rất kịch liệt; ai bình vực quyền lợi cho dân, thì được công chúng hoan nghinh. Vì thế mà nhiều người vận động ra làm ông nghị, đầu là có kẻ đóng vai trò «bình hoa», «dự cật», ở chốn nghị trường. Đó là cái đời chống chống nó xoay người ra làm dân bần.

Trái qua một cuộc lộn xộn và thay đổi, không ai muốn nói tới 2 chữ chỉ đi, mà làm người tìm phương kiếm cách, chửi lớn trăm ngõ, đi kiếm cái «quan» là cái bia mà ngày trước mình nín làm chủ nhọc. Phong trào quan nghị nghe cũng lụn nhụt dần.

Bấy giờ thì cái đời chống chống nó xoay người ra về đường nào? Có lẽ nó xoay người ra làm quan và làm nhà viết báo.

Nhưng xem chình quan không chỗ dung, còn báo thì ế, chưa biết cái chống chống kia còn xoay người minh đi đâu?

Đó là bài.

Trần-Chi

Bán tại Tiếng-Dân

Giầy và Dao

(Ai-linh và loan-ly tiền-thuyết)

Giá bán 0\$10

